

Số: **53** /BC-UBND

Gia Lai, ngày **29** tháng **8** năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện văn bản số 12016/BTC-KTĐP ngày 06/8/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

I. Về công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết trên đến các đơn vị trực thuộc, đồng thời ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 để triển khai nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc. Chương trình hành động ban hành nhằm thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nói chung; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 26-NQ/TW gắn với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã

hội của vùng.

Trong năm 2023, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Để đánh giá tình hình thực hiện sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022, UBND tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai) đã có Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 01/10/2024 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

II. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 – 2024 và dự kiến năm 2025

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024

Hàng năm, căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước; Kết luận của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh ban hành các Quyết định về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, theo đó UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện thực hiện các năm 2023 – 2024 như sau:

* Đối với tỉnh Bình Định (trước đây):

Năm 2023: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7,61% so với năm 2022.

Năm 2024: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) năm 2024 tăng 7,78% so với năm 2023. Trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 3,04%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,46%, dịch vụ tăng 8,71%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,95%. Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 25,03%, công nghiệp - xây dựng chiếm 32,01%, dịch vụ chiếm 38,81%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,15%

* Đối với tỉnh Gia Lai (trước đây):

Năm 2023: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 3,02% so với năm 2022.

Năm 2024: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) năm 2024 tăng 3,28% so với năm 2023. Trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 4,86%, công nghiệp - xây dựng giảm 1,26%, dịch vụ tăng 4,69%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,64%. Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 28,32%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,5%, dịch vụ chiếm 39,33%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm

3,85%.

2. Tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng năm 2025

Từ ngày 01/7/2025, 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai chính thức hợp nhất trở thành tỉnh Gia Lai mới. Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2025 tiếp tục duy trì ổn định và phát triển, đạt nhiều kết quả toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, cụ thể như sau:

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường

Trong tháng 7, ngành Nông nghiệp tiếp tục sản xuất vụ Hè Thu và vụ Mùa năm 2025; trong đó, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, bố trí cơ cấu giống phù hợp; phát triển đàn vật nuôi gắn với công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ; triển khai công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển trồng rừng sản xuất; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhìn chung, tình hình sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường tháng 7/2025 tiếp tục duy trì được sự ổn định và phát triển.

Về trồng trọt: Diện tích gieo trồng lúa Hè Thu ước đạt 42.162,7 ha, tăng 2,7% so với cùng kỳ và diện tích lúa Hè Thu đã thu hoạch đạt 2.789 ha, giảm 46,6% (giảm 2.437 ha) so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm do vụ Đông Xuân gieo sạ muộn, nên thu hoạch muộn và sạ Hè Thu chậm. Đối với lúa vụ mùa, diện tích gieo trồng tính đến ngày 23/7/2025 đạt 45.581 ha, tăng 10,0% (tăng 4.151,2 ha) so với cùng kỳ năm trước. Các xã đạt tiến độ cao gồm xã Phú Thiện, xã Biển Hồ, xã Ia Tul và xã Ia Pa.... Kết quả tích cực này đạt được nhờ nguồn nước tưới được đảm bảo và người dân tích cực thực hiện gieo sạ đúng thời vụ. Tính đến ngày 20/7/2025, tiến độ gieo trồng một số cây trồng cạn: Cây ngô đạt 37.152,1 ha, giảm 0,3%; cây lạc đạt 12.966,6 ha, giảm 1,2%; rau các loại đạt 39.747,8 ha, giảm 2,3%; đậu các loại đạt 19.150,1 ha, tăng 0,1% so với cùng kỳ.

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng: Nhờ triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh trên cây trồng nên diện tích sâu bệnh gây hại trên cây trồng đã giảm đáng kể, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra, các đối tượng gây hại nguy hiểm (rầy nâu và bệnh đạo ôn hại lúa; rệp sáp, bệnh gỉ sắt gây hại cà phê; bệnh vàng lá chết chậm, tuyến trùng hại trên cây tiêu,...) đã được khống chế, ngăn chặn lây lan gây hại ra diện rộng.

Về chăn nuôi: Trong tháng, hoạt động chăn nuôi bị ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của dịch bệnh, nhất là bệnh Dịch tả lợn châu Phi. Tuy nhiên nhìn chung chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát, duy trì. Tổng đàn vật nuôi kỳ tháng 7/2025: Đàn bò ước đạt 803.299 con, tăng 3,1%; trong đó, bò sữa ước đạt 23.970 con, tăng 71,6% so với cùng kỳ. Đàn lợn (không kể lợn con chưa tách mẹ) ước đạt 1.411.652 con, giảm 0,1% so với cùng kỳ. Đàn gia cầm ước đạt 17.068,7 nghìn con, tăng 2,5% so với cùng kỳ; trong đó, đàn gà có 14.767,7 nghìn con, tăng 4,9% (+694,9 nghìn con) so với cùng kỳ.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm: Từ cuối tháng 6/2025 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện 05 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn châu Phi tại 05 hộ chăn nuôi¹, tổng số lợn mắc bệnh, xử lý tiêu hủy: 301 con (trong đó: 290 lợn thịt và lợn sữa, 11 con lợn giống), khối lượng tiêu hủy 23.746 kg.

Công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Các địa phương tăng cường vận động người chăn nuôi tự giác chấp hành tiêm phòng định kỳ, góp phần duy trì không chế dịch bệnh. Thực hiện cấp phát 2.340 lít thuốc sát trùng cho 18 xã, phường và thành lập các chốt kiểm soát dịch bệnh động vật liên ngành tạm thời trên địa bàn tỉnh

Về lâm nghiệp: Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ và phát triển rừng, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, tổ chức lực lượng chốt chặn các trạm; công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng tiếp tục thực hiện có hiệu quả. Từ đầu năm đến nay, không có vụ cháy rừng, giảm 2 vụ so với cùng kỳ. Tính từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 35 vụ vi phạm phá rừng, giảm 12,5% (-5 vụ) so với cùng kỳ, diện tích thiệt hại 8,6 ha; giảm 51,3% (-9,1 ha) so với cùng kỳ.

Trong tháng, đã khai thác được 2.055,64 ha, sản lượng 276.262,87 m³; đã trồng được 173,4 ha (xã Hoài Ân 0,81 ha; xã Kim Sơn 107,5 ha; xã Chư Păh 20,78 ha; xã Ia Khuol 10 ha; xã Pờ Tó 16,65 ha; xã Hra 17,66 ha). Từ đầu năm đến nay, đã khai thác được 878.440,87 m³, trồng được 1.590,65 ha rừng.

Kết quả thực hiện trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn và cấp chứng chỉ rừng trồng: Lũy kế đến nay, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.294,3 ha. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đến nay là 15.631,73 ha.

Về thủy sản: Trong tháng 7 năm 2025, thời tiết khá ổn định, ít chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới, tạo điều kiện cho tàu cá vươn khơi, bám biển, góp phần giúp tổng sản lượng thủy sản tăng trưởng so với cùng kỳ. Sản lượng thủy sản tháng 7/2025 ước đạt 26.689,6 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ; cộng dồn 7 tháng sản lượng thủy sản ước đạt 176.269,3 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng khai thác thủy sản biển tháng 7/2025 ước đạt 25.716,2 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ; cộng dồn 7 tháng sản lượng ước đạt 167.602,9 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ.

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định.

Về phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục phối hợp với các địa phương hướng dẫn xây dựng dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, đã hình thành mới 10 chuỗi liên kết (đạt 90,91% so với kế hoạch); trong đó, UBND tỉnh phê duyệt 03 dự án/kế hoạch liên kết và các địa phương đã chủ động hướng dẫn các bên tham gia liên kết xây dựng, hình thành mới 07 chuỗi liên kết. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức đoàn

¹ (1) Khu vực Háo Đức, phường An Nhơn Đông, (2) thôn Tư Cung, xã Tuy Phước Đông, (3) thôn An Điền Bắc xã Cửu An, (4) thôn Đức Hưng, xã Ia Nan, (5) thôn Cảnh An 2, Xã Tuy Phước Tây. Các ổ dịch xảy ra đều được cập nhật, báo cáo kịp thời và đầy đủ trên Hệ thống Vahis.

công tác gồm các sở ngành có liên quan kiểm tra công tác giảm nghèo, xóa nhà tạm nhà dột nát tại các xã trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá hiện trạng và đăng ký kế hoạch thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Lũy kế đến nay có 47/135 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 34,8%); 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Toàn tỉnh hiện có 981 sản phẩm đạt hạng OCOP, trong đó: 851 sản phẩm đạt hạng OCOP 3 sao, 123 sản phẩm đạt hạng OCOP 4 sao và 07 sản phẩm đạt hạng OCOP 5 sao².

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường. Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường. Tổ chức kiểm tra các khu vực đề nghị đóng cửa mỏ các mỏ vật liệu phục vụ thi công các công trình vốn ngân sách tỉnh và dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam; khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng trong phạm vi công trình xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt; nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai; kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng.

b) Về sản xuất công nghiệp và xây dựng

Về Công nghiệp: Tháng 7/2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn tỉnh Gia Lai tăng 6,50% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,9% (trong đó khu vực Gia Lai trước đây tăng 9,6%, khu vực Bình Định trước đây tăng 8,61%). Trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 8,26%; công nghiệp khai khoáng tăng 3,14%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 11,23%; cung cấp nước quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,49% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất ở một số ngành chủ lực của tỉnh như sau:

- Ngành chế biến thực phẩm tăng 9,4% do một số sản phẩm tiêu thụ nội địa tăng: Thức ăn gia súc tăng 7,35%; thức ăn gia cầm tăng 12,84% do sự gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới như Công ty Birgfeed, Công ty Fago chi nhánh miền Trung, thúc đẩy sản xuất và cung cấp thức ăn cho ngành chăn nuôi. Tuy nhiên, với tình hình dịch bệnh đang lan rộng trên đàn heo như hiện nay sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi, quy mô có thể thu hẹp trong thời gian tới.

- Ngành sản xuất trang phục tăng 11,33%, phản ánh sự ổn định và phát triển của ngành may mặc trong tỉnh. Đây là một trong những điểm sáng nổi bật của hoạt động

² 507 chủ thể OCOP bao gồm: 82 chủ thể là hợp tác xã (chiếm 16,17%); 81 chủ thể là công ty (chiếm 15,98%); 340 chủ thể là cơ sở sản xuất (chiếm 67,06%); 4 chủ thể là hội nông dân/làng nghề/tổ hợp tác (chiếm 0,79%).

công nghiệp trong 7 tháng đầu năm 2025.

- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 26,12%, đóng góp chính từ sản phẩm gạch ốp lát tăng rất mạnh (+176,03%). Nguyên nhân do có 2 dự án có vốn đầu tư lớn đi vào hoạt động gồm Công ty cổ phần Takao Bình Định và Công ty CP Công nghiệp Kamado.

- Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng mạnh 13,01%, nổi bật là sản phẩm cấu kiện thép với mức tăng 46,55%. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất trong những tháng đầu năm nhằm tận dụng nguyên liệu tồn kho.

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 3,08% so cùng kỳ và có xu hướng tăng chậm lại so với các tháng cuối năm 2024 và đầu năm 2025.

- Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,23%. Về sản lượng, ngành điện tăng trưởng mạnh, chủ yếu nhờ vào sản lượng thủy điện, chiếm khoảng 70% tổng sản lượng ngành, tăng 15,97% so với cùng kỳ; điện gió cũng ghi nhận mức tăng 18,51% nhờ điều kiện gió thuận lợi; ngược lại, điện mặt trời giảm nhẹ 0,67% do thời tiết nhiều mây và sự cắt giảm huy động điện mặt trời trong một số thời điểm.

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Các sản phẩm của các làng nghề đã đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh.

Về Xây dựng: Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, xây dựng các khu dân cư, nhà ở xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã yêu cầu chủ đầu tư các dự án xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện cụ thể, chi tiết cho từng dự án nhà ở xã hội; tổ chức kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các dự án tập trung nguồn lực (nhân, vật lực) để triển khai hoàn thành các thủ tục đầu tư, tổ chức khởi công, thi công xây dựng công trình theo tiến độ và quy mô dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức làm việc trực tiếp với nhà đầu tư để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc và tổ chức giải quyết, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, hoàn thành chỉ tiêu số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành trong năm 2025 là 742 căn.

Trong tháng 7, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1594/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Gia Lai (*tỉnh Bình Định trước đây*) đến năm 2050.

c) Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Trong tháng 7, tỉnh đã tổ chức hàng loạt chương trình, lễ hội để quảng bá, tổ chức xúc tiến du lịch như: Giải Võ cổ truyền các võ đường Bình Định tranh cúp Hoàng đế Quang Trung lần thứ VII năm 2025; Phối hợp với các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng, Kon Tum xây dựng gian hàng chung “Du lịch Tây Nguyên - Đại ngàn vẫy gọi” quảng bá tại ngày Hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với tỉnh Đắk Lắk xây dựng gian hàng chung “Đại ngàn Tây Nguyên giao hòa cùng biển cả” quảng bá tại Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM Hanoi 2025; tổ chức Cuộc thi nghề đan lát, dệt thổ cẩm và ẩm thực truyền thống tạo ra các sản phẩm phục vụ du lịch trên địa bàn tỉnh năm 2025.

Hàng tuần vào thứ 7, CN các nghệ nhân sẽ biểu diễn công chiêng tại Quảng trường Đại Đoàn kết... Nhờ vậy, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2025 ước đạt 18.379 tỷ đồng, tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng đầu năm 2025 ước đạt 114.873,3 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 85.763,1 tỷ đồng, tăng 9,4%; hoạt động dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 17.174,9 tỷ đồng, tăng 16,5%; du lịch lữ hành ước đạt 729,2 tỷ đồng, tăng 18,7%; dịch vụ khác ước đạt 11.206,1 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tăng cường công tác quản lý nhà nước trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và không đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trao đổi nghiệp vụ và hướng dẫn phân biệt hàng thật – giả... Lực lượng quản lý thị trường đã tổ chức kiểm tra diện rộng các mặt hàng dễ bị làm giả như sữa, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe...

- *Về xuất nhập khẩu:* Tình hình xuất, nhập khẩu hàng hoá 7 tháng đầu năm 2025 vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều thách thức từ chính sách thuế quan và rào cản thương mại của Hoa Kỳ, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước phải không ngừng đổi mới sản phẩm, tiếp cận mở rộng thêm thị trường mới, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tính đến tháng 7 năm 2025, tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu toàn tỉnh Gia Lai ước đạt 2.844,4 triệu USD, tăng 26,8% so với cùng kỳ, trong đó: xuất khẩu ước đạt 2.296,1 triệu USD, tăng 30,9%; nhập khẩu ước đạt 548,4 triệu USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ.

- *Về du lịch:* Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch tiếp tục được duy trì thường xuyên. Ngành Du lịch đã tổ chức chương trình Gặp mặt kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Du lịch Việt Nam (09/7/1960 - 09/7/2025); tổ chức họp trao đổi với Hiệp hội Du lịch khu vực Bình Định, khu vực Gia Lai, Chi hội lữ hành, Chi hội hướng dẫn du lịch về việc khảo sát, xây dựng tour, tuyến du lịch; phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời gian tới. Đồng thời, tổ chức khảo sát xây dựng chương trình tour, tuyến du lịch Gia Lai (từ ngày 13/7 đến 17/7/2025) và dự thảo Báo cáo nội dung khảo sát để tổ chức chương trình Famtrip, Presstrip cho các thị trường khách du lịch tiềm năng trong nước và nước ngoài đến khảo sát Gia Lai. Hiện tỉnh đang chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Lễ hội tinh hoa Đại ngàn - Biển xanh hội tụ năm 2025 với mục tiêu quảng bá thể mạnh, tiềm năng của tỉnh, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị tinh hoa của vùng đất và con người địa phương; thu hút khách du lịch đến với biển Quy Nhơn, góp phần phát triển kinh tế đêm, kinh tế biển, kích cầu dịch vụ du lịch, ẩm thực của địa phương.

Trong tháng 7, toàn tỉnh ước đón 1,26 triệu lượt khách du lịch, tăng 14,6% so với cùng kỳ. Luỹ kế 7 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh ước đón 8,64 triệu lượt khách,

tăng 14,9% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 75.130 lượt, tăng 8,9%; khách nội địa ước đạt trên 8,56 triệu lượt, tăng 14,9% so với cùng kỳ. Lũy kế doanh thu du lịch 7 tháng ước đạt 19.827 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ.

Bên cạnh tổ chức tốt các sự kiện, sản phẩm du lịch mới, ngành du lịch 02 tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước.

Tính chung 7 tháng đầu năm, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 47,5 triệu hành khách, tăng 13,7% và luân chuyển 6.131,6 triệu hành khách.km, tăng 11,1% so với cùng kỳ. Vận tải hàng hoá ước đạt 31,6 triệu tấn, tăng 11,7%; luân chuyển 4.547 triệu tấn.km, tăng 7,2% so với cùng kỳ. Hàng hoá thông qua cảng biển tại địa phương trong tháng 7 năm 2025 ước đạt 1.222 nghìn TTQ, tăng 4,3% so với tháng trước, tăng 2,4% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm 2025 sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển ước đạt 8.057 nghìn TTQ, giảm 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

- *Về thu, chi ngân sách:* Tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến ngày 30/7/2025 là 16.356 tỷ đồng, đạt 67,9% dự toán. Trong đó, thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xổ số kiến thiết*) là 8.415,3 tỷ đồng, đạt 60,9% dự toán; thu tiền sử dụng đất là 7.294,9 tỷ đồng, đạt 83,9% dự toán; thu xuất nhập khẩu là 277,3 tỷ đồng, đạt 28,3% dự toán. Tổng chi ngân sách nhà nước 7 tháng đầu năm 2025 là 24.845 tỷ đồng, đạt 57,6% dự toán; trong đó chi thường xuyên là 15.120 tỷ đồng, đạt 61,8% dự toán.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, ước đến cuối tháng 7/2025, tổng nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh là 205.786 tỷ đồng, tăng 13,2% so với tháng 12/2024; tổng dư nợ ước đạt 243.100 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng 12/2024 (*trong đó nợ xấu chiếm khoảng 1,44% so với tổng dư nợ*).

d) Về đầu tư phát triển

Trong tháng các Chủ đầu tư tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm của tỉnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý về xây dựng cơ bản; đẩy mạnh việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân đến hết quý III/2025 đạt trên 60% kế hoạch vốn đã giao.

Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến ngày 31/7/2025 là 7.891,1 tỷ đồng, đạt 56,43%; trong đó vốn ngân sách tỉnh có giá trị giải ngân là 6.243,7 tỷ đồng, đạt 58,27%, vốn NSTW có giá trị giải ngân là 1.647,4 tỷ đồng, đạt 50,41%.

UBND tỉnh đang quyết liệt chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương có liên quan trong công tác chuẩn bị đầu tư các dự án, công trình trọng điểm, phấn đấu khởi công ngay trong năm 2025 (trong đó có các dự án, công trình trọng điểm như: Dự án đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát, Tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, Khu Công nghiệp Phù Mỹ, Khu công nghiệp Nam Pleiku, khu đô thị CK 54 và một số dự án trọng điểm

khác³,...) góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh. Trong tháng 7/2025, toàn tỉnh thu hút mới 05 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.629,2 tỷ đồng (có 01 dự án FDI), trong đó có 02 dự án nằm trong cụm công nghiệp và 03 dự án nằm ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh thu hút 123 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 57.485,7 tỷ đồng, trong đó có 114 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 30.495,2 tỷ đồng và 09 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 26.990,57 tỷ đồng (tương đương 1.080,62 triệu USD). Phân loại dự án theo lĩnh vực như sau: 51 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp; 17 dự án thuộc lĩnh vực xây dựng - hạ tầng; 15 dự án thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ - du lịch; 39 dự án thuộc lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản; 01 dự án bất động sản, kinh tế đô thị. Phân theo địa bàn: Có 23 dự án trong KKT, KCN; có 31 dự án trong CCN và 69 dự án ngoài KKT, KCN, CCN. Ngoài ra, từ đầu năm đến nay đã thực hiện điều chỉnh 133 dự án với vốn đầu tư tăng thêm 4.843,2 tỷ đồng.

UBND tỉnh đang chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Gia Lai năm 2025, dự kiến tổ chức ngày 18/8/2025.

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Trong tháng 7/2025, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 313 Doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 925 tỷ đồng; tạm ngừng kinh doanh 43 doanh nghiệp; giải thể 19 doanh nghiệp; hoạt động trở lại 12 doanh nghiệp. Luỹ kế từ 01/01/2025 đến ngày 31/7/2025, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.674 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 13.388 tỷ đồng.

2. Về văn hoá – xã hội

Về giáo dục và đào tạo: Trong tháng 7, ngành Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành công tác chấm thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Theo kết quả chấm thi, toàn tỉnh có 35.002/35.289 thí sinh đỗ tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 99,19%. Công tác quản lý việc dạy thêm, học thêm được tăng cường; hoạt động chuyển đổi số và phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tiếp tục được đẩy mạnh. Việc thực hiện các thủ tục tiếp nhận, chuyển trường cho các em học sinh (*con của cán bộ, công chức, người lao động của tỉnh Gia Lai trước khi sáp nhập*) theo nguyện vọng đảm bảo kịp thời, thuận lợi, sớm ổn định học tập.

Về văn hóa: Đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/7/2025 về việc tham gia Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng

³ Mở rộng nút giao đường ven biển Cát Tiến – Diêm Vân và đường trục Khu kinh tế; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối với cảng Đề Gi; Nút giao thông khác mức tại khu vực ngã 5 Đồng Đa – Hoa Lư; Tuyến đường kết nối từ Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đến Khu đô thị Long Vân; Đường ven biển đoạn cầu Thiện Chánh đi Quảng Ngãi; Bảo tàng tỉnh; Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (xây dựng mới đơn nguyên); Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 2), Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn – cơ sở 2.

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025). Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Các hoạt động thể thao quần chúng, các giải thi đấu thể thao trong tỉnh được triển khai theo kế hoạch.

Về thể thao: Các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh tham gia thi đấu các giải quốc gia, khu vực: Giải vô địch trẻ võ cổ truyền quốc gia lần thứ XXVI, Giải vô địch Điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia, VnExpress Marathon Quy Nhơn 2025, Giải vô địch wushu trẻ quốc gia, Giải vô địch kickboxing toàn quốc,...

Về y tế: Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả. Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm về an toàn thực phẩm.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Về an sinh xã hội, lao động, việc làm: Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Tiếp tục giải quyết chế độ trợ cấp cho các trường hợp người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định. Các Hội nghị, diễn đàn về hướng nghiệp; tư vấn xuất khẩu lao động; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về an toàn, vệ sinh lao động,... tiếp tục được duy trì và triển khai có hiệu quả.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ, tết.

Công tác lao động, việc làm và thị trường lao động tiếp tục ổn định. Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức thành công nhiều phiên giao dịch việc làm, kết nối hiệu quả giữa người lao động và doanh nghiệp, không phát sinh tình trạng thiếu hụt lao động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chính sách đối với người có công với cách mạng được triển khai sâu rộng, kịp thời và hiệu quả. Nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, các hoạt động tri ân được tổ chức trang trọng, ý nghĩa, đúng quy định.

Về khoa học và công nghệ: UBND đã chỉ đạo triển khai quyết liệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ

Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh; tập trung triển khai bình dân học vụ số. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng các ứng dụng AI để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh năm 2025; tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; tập huấn cán bộ công chức cấp xã về trợ lý ảo...

- *Công tác dân tộc, tôn giáo*: Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ổn định; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì thường xuyên; công tác phòng chống dịch bệnh được các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định, không để xảy ra những vụ việc phức tạp gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các chương trình, chính sách dân tộc được tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời, đem lại nhiều kết quả quan trọng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo luôn được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thông tin xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo. Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc thực hiện đúng các quy định, quy trình, thủ tục của hoạt động tôn giáo.

- Trong tháng 7/2025, UBND tỉnh đã cho phép 03 đoàn ra và đón tiếp 13 đoàn vào với hơn 227 lượt khách quốc tế. Tổ chức thành công 05 hội nghị, hội thảo quốc tế tại ICISE, thúc đẩy hợp tác với Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào và Campuchia. Đồng thời, tiếp tục triển khai Nghị quyết 153/NQ-CP về hội nhập quốc tế, xúc tiến cấp học bổng cho sinh viên Nam Lào, chú trọng đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, cấp học bổng cho sinh viên Nam Lào, hỗ trợ hiệu quả công tác lễ tân, các thủ tục liên quan đến cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, Công hàm xin thị thực; thực hiện CNLS, HPHLS; công tác lãnh sự và bảo hộ công dân.

3. Về công tác nội chính

- *Sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định; đồng thời phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp thực hiện quy trình, thủ tục để thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng khung số lượng phòng chuyên môn theo quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương.

Trong tháng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động, các xã, phường đã ban hành quy chế làm việc, chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; ban hành kế hoạch tổ chức đại hội, thành lập các tiểu ban phục vụ đại hội, xây dựng dự thảo văn kiện và tích cực chuẩn bị công tác tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường đã thành lập các phòng, ban trực thuộc; bố trí, phân công cán bộ; ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác 6 tháng cuối năm theo quy định. Trung tâm phục vụ hành chính công ở hầu hết các xã, phường đều đã đi vào hoạt động cơ bản ổn định, bước đầu đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức trên địa bàn. Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chế độ chính sách được triển khai bài bản, đúng quy định pháp luật; việc bố trí người hoạt động không chuyên trách được thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương. Đến ngày 20/7/2025, trên địa bàn tỉnh có 2.715 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xin nghỉ việc do sắp xếp đơn vị hành chính để giải quyết chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; đã phê duyệt kinh phí đối với 437 người, tổng kinh phí 508,572 tỷ (*trong đó: 347 người nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí 419,198 tỷ đồng; 90 người nghỉ thôi việc, kinh phí 89,374 tỷ đồng*). Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, đến ngày 29/7/2025 có 285 trường hợp đề nghị giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc: Các xã, phường đã được bố trí tiếp tục sử dụng trụ sở, máy móc, thiết bị và phương tiện làm việc từ các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn cũ để phục vụ công tác chung. Về cơ bản, bước đầu bảo đảm cho bộ máy mới đi vào hoạt động. Các hệ thống đường truyền, phần mềm phục vụ quản lý, điều hành (hệ điều hành tác nghiệp của các cơ quan đảng, chính quyền, dịch vụ công trực tuyến, số hóa tài liệu...) đã được triển khai đến các xã, phường.

Trong tháng, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã thành lập nhiều đoàn công tác đi cơ sở, làm việc với cấp ủy, chính quyền các địa phương để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn hoạt động của bộ máy mới. Nhờ vậy, hệ thống chính quyền các cấp đã thích ứng tốt với điều kiện vận hành mới, tinh thần làm việc, trách nhiệm của hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được nâng cao, tạo khí thế mới, niềm tin mới trong đội ngũ cán bộ và Nhân dân toàn tỉnh.

Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/7/2025 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2025 nhằm trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Đến nay đã tổ chức 19 lớp bồi dưỡng cho 4.826 lượt học viên là cán bộ, công chức cấp xã. Đồng thời Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các Sở liên quan thực hiện việc cập nhật nội dung đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác có liên quan để số hóa, cập nhật “Sổ tay điện tử đào tạo, bồi dưỡng” và tạo nguồn dữ liệu cho công cụ “Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức” phục vụ cho hoạt động thực thi công vụ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ, công chức, viên chức.

Về công tác giải quyết thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong tháng là 88.671 hồ sơ, trong đó bao gồm: 62.348 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 38.592 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 23.756 hồ sơ), 26.323 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua. Trong đó số lượng hồ sơ đã giải quyết: 44.790 hồ sơ, số lượng hồ sơ đang giải quyết là 39.799 hồ sơ. Theo số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết quả đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tỉnh Gia Lai trong tháng 7/2025 đứng vị trí thứ 6/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được quan tâm; công tác cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh có nhiều đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Công tác văn thư, lưu trữ, công tác thanh niên... đã có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước.

- *Công tác thanh tra* được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Kết quả thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vụ việc có vi phạm, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo* được chú trọng thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. *Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực* được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, “Tin lành Đê ga”; bảo vệ an ninh biên giới. Công tác triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước được quan tâm chú trọng.

3. Dự kiến kinh tế - xã hội cả năm 2025

Trong các tháng đầu năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và phát triển, đạt được những kết quả nổi bật. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh Gia Lai sau sáp nhập tăng 7,49% so với cùng kỳ; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,41%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,48% (*riêng công nghiệp tăng 11,02%; xây dựng tăng 9,8%*); dịch vụ tăng 7,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,05%.

Với kết quả đạt được trong các tháng đầu năm 2025, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ

đạo của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, quyết tâm cả năm 2025, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) của tỉnh tăng từ 7,3 - 7,6%, phấn đấu tăng 8% trong điều kiện thuận lợi để góp phần cùng cả nước hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 từ 8,3 - 8,5%.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 168/NQ-CP trong năm 2023

1. Nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 28/01/2021, tỉnh Bình Định đã triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 23/12/2023, đồng thời tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 31/7/2024. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 và Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 15/11/2024 triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các định hướng quy hoạch các ngành, lĩnh vực, địa phương trong Quy hoạch tỉnh.

2. Nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng: Không thực hiện

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2026

I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trong năm 2025

Từ ngày 01/7/2025, 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai chính thức hợp nhất trở thành tỉnh Gia Lai, với 135 xã, phường – điều này sẽ mở ra không gian phát triển mới, những thời cơ lớn cho sự “*bứt phá tăng trưởng*” của địa phương, nhưng cũng đặt ra những vấn đề “*thách thức*” lớn cần tập trung giải quyết.

Dự báo tình hình thế giới và trong nước còn tiềm ẩn nhiều diễn biến mới khó lường, thách thức ngày càng nhiều hơn. Trong thời gian đến, các ngành, các địa phương trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 với tinh thần tự lực, tự cường, nhìn xa, trông rộng, nghĩ sâu, làm lớn; triển khai hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025. Tập trung triển khai vận hành chính quyền địa phương 02

cấp theo các tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ và Tỉnh ủy; bảo đảm bộ máy mới vận hành thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn và không làm ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp. Theo dõi sát tình hình thực tiễn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành bằng những việc làm cụ thể, thiết thực theo từng tháng, quý.

Trên cơ sở kết quả đạt được 6 tháng đầu năm, tình hình thế giới và trong nước, các cơ chế, chính sách mới của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo cho các sở, ban, ngành liên quan của 02 khu vực Bình Định và Gia Lai cùng chủ động phối hợp rà soát, đề xuất phân giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm, quyết tâm **tăng trưởng GRDP cả năm 2025 không thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch được Trung ương giao**. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo tinh thần “*6 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”. Phát huy tối đa các nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đổi mới, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; chủ động kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, nắm chắc tình hình, làm tốt công tác phân tích, dự báo để kịp thời tham mưu các giải pháp thực hiện, nhất là những vấn đề mới phát sinh, vấn đề khó, nhạy cảm.

Rà soát, tiến hành phân giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội cho các xã, phường mới. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Đảm bảo ổn định tổ chức và vận hành thông suốt bộ máy chính quyền cấp xã mới; thành lập các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác; xây dựng Quy chế làm việc của UBND cấp xã, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý; duy trì liên tục các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Tập trung công tác chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt, đột phá, ưu tiên tối đa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Căn cứ các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao, UBND các xã, phường khẩn trương rà soát các dự địa và động lực tăng trưởng để hoàn thiện xây dựng kịch bản chi tiết, xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân kỳ thực hiện theo từng tháng, từng quý; trong đó các chỉ tiêu theo kịch bản tăng trưởng của địa phương không thấp hơn chỉ tiêu UBND tỉnh giao. Đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm trong quản lý, đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp thuộc địa bàn nhằm thực hiện các nhiệm vụ đột phá với những giải pháp chiến lược, đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

4. Khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho các bộ, công chức cấp xã, nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là đào tạo bồi dưỡng kỹ năng xử lý công việc, kiến thức về pháp luật, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, chuyển đổi số,

cải cách hành chính và kỹ năng phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở chuyên nghiệp, thân thiện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường

Tập trung chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch lúa vụ Hè Thu; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa theo kế hoạch; đồng thời, chuẩn bị các điều kiện để triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn và các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, nhằm tăng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp. Tổng diện tích gieo trồng năm 2025 ước đạt 770.678 ha, tương đương cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực ước đạt 1.350.190 tấn, tăng 2,7% so với năm 2024. Trong đó, nhóm cây lương thực ước đạt 215.286 ha, nhóm cây tinh bột có củ ước đạt 89.114 ha, nhóm cây thực phẩm ước đạt 76.450 ha, nhóm cây công nghiệp ngắn ngày ước đạt 67.294 ha, nhóm cây hàng năm khác ước đạt 24.600 ha, nhóm cây công nghiệp dài ngày ước đạt 253.264 ha, nhóm cây ăn quả ước đạt 41.650 ha, nhóm cây dược liệu ước đạt 3.020 ha.

Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nhất là bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò. Kịp thời phát hiện, xử lý, dập tắt ổ dịch, không để lây lan diện rộng. Tiếp tục triển khai tiêm phòng vaccine phòng bệnh gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, mở rộng đàn heo, nuôi gà đồi gắn với khuyến khích thu hút đầu tư các Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; nhà máy chế biến và xuất khẩu thịt, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất ngành chăn nuôi; phát triển các thương hiệu chăn nuôi nổi bật, như gà giống Minh Dư, Cao Khanh, gà đồi, lợn Gia Lai,... Ước thực hiện cả năm 2025, tổng đàn vật nuôi chủ lực của tỉnh như sau: Đàn bò ước đạt 822.000 con, tăng 5,3% so với năm 2024 (780.633 con). Đàn lợn ước đạt 1.865.000 con, tăng 21,3% so với năm 2024 (1.537.317 con). Đàn gia cầm ước đạt 19.700 nghìn con, tăng 15,4%, trong đó đàn gà tăng 1.756 nghìn con, tăng 11,9% so với năm 2024. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Thịt bò ước đạt 105.670 tấn, tăng 12,9% so với năm 2024 (93.560 tấn); Thịt lợn đạt 339.000 tấn, tăng 22,1% so với năm 2024 (277.680 tấn); Thịt gia cầm đạt 75.700 tấn, tăng 40,4% so với năm 2024 (53.910 tấn).

Triển khai quyết liệt các biện pháp để quản lý, bảo vệ rừng; phòng chống cháy rừng trong tình hình nắng nóng, khô hạn; ngăn chặn triệt để tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp và khai thác lâm sản trái phép. Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô, tăng cường lực lượng ở các địa bàn xung yếu có nguy cơ cháy rừng cao. Tập trung đẩy mạnh công tác chuẩn bị đất, cây giống, triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2025. Chú trọng các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ; đẩy mạnh trồng rừng cây gỗ lớn gắn chứng chỉ FSC để phục vụ xuất khẩu. Đến cuối năm, diện tích trồng rừng tập trung đạt 26.947 ha (Bình Định trước đây 18.700 ha; Gia Lai trước đây 8.247 ha), trong đó, trồng rừng gỗ lớn 120 ha (Bình Định); sản lượng gỗ khai thác 2.170 nghìn m³ (Bình Định trước đây 1.870 nghìn m³; Gia Lai trước đây 300 nghìn m³).

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định và các giải pháp phát triển nuôi trồng, khai thác

thủy, hải sản bền vững; hoàn thành Đề án Di dời tàu thuyền từ đầm Đề Gi và cảng cá Quy Nhơn ra cảng cá Tam Quan. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, tu bổ đê điều, các công trình thủy lợi, nhất là các hồ, đập; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Tổng sản lượng thủy sản trong năm 2025 ước đạt 314.635 tấn; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 293.760 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng ước đạt 20.875 tấn tăng 11,2% so với cùng kỳ.

Tập trung chỉ đạo củng cố, duy trì và nâng cao tiêu chí đối với các đơn vị đã được công nhận hoàn thành/đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, rà soát, đề xuất điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025, định hướng Chương trình giai đoạn 2026 - 2030. Hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng và thị trường tiêu thụ các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, tài nguyên môi trường; tập trung chỉ đạo lập lại trật tự trong khai thác tài nguyên khoáng sản; kiểm tra và có biện pháp xử lý tổ chức và cá nhân vi phạm công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu, cụm công nghiệp, làng nghề.

Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn năm 2025, thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các giải pháp đảm bảo nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho người dân; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng các công trình cung cấp nước sạch phục vụ người dân. Đồng thời, triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2025, trong đó chú ý tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy lợi, giao thông, công trình vượt lũ...

Chú trọng nâng cấp, mở rộng, phát triển hệ thống thủy lợi trên khu vực Gia Lai nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước tưới và mở rộng vùng sản xuất cây công nghiệp; đồng thời, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn kết nối các khu vực.

6. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh có đóng góp lớn cho tăng trưởng, tăng thu ngân sách địa phương; tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; triển khai quyết liệt, kịp thời Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 về phát triển kinh tế tư nhân và các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Tập trung tạo điều kiện thuận lợi các nhà máy đang hoạt động, các nhà máy mới hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2024 và các dự án sản xuất công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng dự kiến đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2025.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các Khu công nghiệp trọng điểm mới, như: Khu Công nghiệp Hoài Mỹ, Khu Công nghiệp Phù Mỹ; tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp hiện hữu, nhất là KCN - Đô thị - Dịch vụ Becamex - VSIP Bình Định; khởi công và hoàn thành các cụm công nghiệp lớn⁴, để tạo dư địa mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện di dời các doanh

⁴ Khởi công và hoàn thành các cụm công nghiệp lớn, như: CCN Bình An (huyện Tuy Phước), CCN Nam Bình Nghi, CCN Tây Giang (huyện Tây Sơn), CCN Cát Hanh (huyện Phù Cát), CCN Trung Hiệp, CCN Trung Thành (huyện Phù Mỹ),...

ng nghiệp, cơ sở sản xuất trong các Cụm công nghiệp như: CCN Nhơn Bình, CCN Quang Trung (TP. Quy Nhơn) và CCN Gò Đá Trắng (TX. An Nhơn).

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đảm bảo cung ứng điện ổn định phục vụ tốt cho phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện của khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra phòng, chống cháy nổ trong mùa nắng nóng để bảo vệ tài sản và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.

Tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, phấn đấu trong năm 2025 khởi công các dự án mới, có quy mô lớn, đột phá, như: Dự án đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Khu công nghiệp Phù Mỹ và Khu bến cảng Phù Mỹ; Dự án đường nối cao tốc Bắc - Nam đến Khu công nghiệp Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ; Tuyến đường kết nối từ Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đến Khu đô thị Long Vân; Dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Bình Định; Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát; Khu công nghiệp Nam Pleiku, khu đô thị CK 54, các dự án năng lượng tái tạo,... Đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan trung ương triển khai công tác chuẩn bị thực hiện dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh.

Tập trung khảo sát, nghiên cứu đề xuất đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối giữa 02 khu vực Bình Định và Gia Lai để tạo dư địa không gian phát triển mới và đầu tư hạ tầng các công trình thủy lợi quy mô lớn trên khu vực Gia Lai, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để đảm bảo tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

Triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh, quy hoạch cấp xã phù hợp với điều kiện chính quyền 2 cấp. Tiếp tục thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm,...

7. Về thương mại, dịch vụ và du lịch: Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Các cơ quan chức năng có liên quan thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt là đối với việc bình ổn giá cả thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng...; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng

tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân...; xử lý nghiêm những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, duy trì và mở rộng các thị trường xuất khẩu hiện có. Khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, tăng năng lực sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng quản lý doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế tăng sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn của tỉnh, phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu năm 2025 trên 2.560 triệu USD; phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; đẩy mạnh thương mại điện tử và dịch vụ logistics...

Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ thế mạnh của địa phương, nhất là dịch vụ du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, tạo động lực mới thu hút mạnh mẽ khách du lịch trong và ngoài nước. Tổ chức các sự kiện, lễ hội trong dịp Hè năm 2025, như: Lễ hội Tinh hoa Đại ngàn - Biển xanh hội tụ, Giải Dù lượn Quốc tế có động cơ năm 2025.... Triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm mới và làm mới sản du lịch hiện có trên địa bàn tỉnh. Hợp tác phát triển về du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt hơn cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

8. Về tài chính, thu ngân sách: Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước từng tháng, quý theo Kế hoạch đã đề ra. Kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi ngân sách nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tế. Bảo đảm thu đúng, thu đủ, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất từ các dự án có sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử qua nền tảng số; quyết liệt triển khai chuyển đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực. Đối với các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, khẩn trương rà soát, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở đã hoàn tất các hồ sơ, thủ tục theo quy định. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 vượt ít nhất 5% dự toán HĐND tỉnh thông qua.

Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; thực hiện kịp thời các gói hỗ trợ về thuế cho các đối tượng theo quy định. Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường tỷ trọng chi đầu tư phát triển và đảm bảo kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội. Đồng thời, chú trọng chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công sau quá trình sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị, đảm bảo khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có.

9. Về đầu tư phát triển: Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy mạnh thực hiện hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án, công trình trọng tâm và các chương trình mục tiêu quốc gia, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư xã hội.

tư tư; xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa quan trọng tạo ra động lực tăng tốc cho tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh.

Các sở, ngành, địa phương phân công cụ thể Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng mục tiêu, quy hoạch được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, từng quý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ quan trọng khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

Tập trung đẩy nhanh các thủ tục triển khai dự án đầu tư, phân đầu khởi công các dự án trọng điểm của tỉnh trong các lĩnh vực như giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục,... Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo tập trung, không dàn trải, manh mún; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, công trình, dự án lớn quan trọng có tính kết nối vùng, liên vùng, có sức lan tỏa, tạo dư địa, động lực mới, mở rộng không gian, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

10. Về giáo dục đào tạo, văn hóa thể thao, khoa học và công nghệ:

Tập trung hoàn thành việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường phổ thông trong đó có chất lượng dạy và học tiếng Anh trong nhà trường; thúc đẩy chương trình giáo dục STEM, AI trong các trường THPT; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục. Thực hiện tốt các hoạt động hè cho giáo viên và học sinh; khẩn trương xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp trong dịp hè và các nội dung công việc có liên quan nhằm phục vụ tốt cho khai giảng năm học mới và triển khai thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025 – 2026.

Tiếp tục chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao, sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn trên địa bàn, nhất là tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày thành lập nước (02/9). Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình, Kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, doanh nghiệp và xã hội; xây dựng các ứng dụng AI để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và quản lý để nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

Tăng cường công tác truyền thông; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Bình Định, sản phẩm đặc trưng địa phương... nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm, thu hút du lịch, đầu tư đến tỉnh.

11. Về y tế: Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh; nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở; tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, nhất là triển khai hồ sơ khám chữa bệnh điện tử, chẩn

đoán từ xa bằng hình ảnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế...

12. Về an sinh xã hội: Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em mồ côi. Hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát và hỗ trợ cải thiện nhà ở hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm duy trì các dịch vụ trợ giúp xã hội.

13. Tập trung chỉ đạo ổn định tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị theo bộ máy mới. Đảm bảo các điều kiện về trụ sở, trang thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động: hệ thống mạng; phần mềm quản lý văn bản; tạo lập, phân quyền tài khoản; chứng thư, chữ ký số công vụ;....

Rà soát, tổ chức Văn phòng 2 của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp tại khu vực tỉnh Gia Lai để đảm bảo triển khai giải quyết kịp thời phục vụ người dân, doanh nghiệp; tham mưu đề xuất các giải pháp triển khai các nhiệm vụ chương trình trọng tâm, các dự án, công trình trọng điểm cấp bách trên địa bàn, trong đó chú trọng lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ, đạo đức, tâm huyết.

Tổ chức đào tạo, trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp. Tạo chuyển biến trong nhận thức, tiếp cận với cách tư duy mới, phương pháp làm việc hiệu quả góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của địa phương trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực chất, hiệu quả; nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục triển khai giải pháp nâng cao các chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, giữ vững vị trí xếp hạng chỉ số “*phục vụ người dân, doanh nghiệp*”.

Tập trung phát huy tinh thần “*thần tốc*” trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; quyết liệt đổi mới căn bản cách thức chỉ đạo, điều hành xử lý công việc, nhiệm vụ chuyên môn.

14. Tăng cường công tác *quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội*. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2025 theo kế hoạch; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới; duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống xảy ra. Tập trung phòng ngừa, đấu tranh hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”, tà đạo “Hà Môn”, vượt biên. Nắm chắc tình hình, tăng cường tuần tra, kiểm soát biên giới, chống xâm nhập, móc nối, vượt biên, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ quốc gia. Tăng cường các biện pháp bảo vệ chính trị nội bộ, ngăn chặn mọi tác động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và làm tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ an ninh mạng, an ninh kinh tế. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tăng cường thực hiện công tác đối ngoại theo quy định. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ truyền thống với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.

Triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước và tỉnh; thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống cháy, nổ, kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; đẩy mạnh tấn công, trấn áp tội phạm.

IV. Dự kiến tình hình thực hiện năm 2026

1. Tình hình kinh tế thế giới và trong nước

Trong năm 2026, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, bất định, bất ổn, nhiều vấn đề chưa thể lường trước được, nhất là chính sách thuế quan của Mỹ và các “điểm nóng” xung đột trên thế giới và khu vực hiện nay. Trong nước, chính quyền cấp tỉnh và cấp xã (mới) chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025, là cơ sở để các địa phương tập trung khai thác không gian phát triển mới, thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên bên cạnh đó sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của nước ta bị thu hẹp; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

2. Tình hình trên địa bàn tỉnh

Đối với tỉnh Gia Lai dự địa phát triển của tỉnh sau sáp nhập rất lớn, không chỉ mở rộng về quy mô về diện tích và dân số, mà còn là một tỉnh có tiềm năng phát triển toàn diện từ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch; đồng thời, kế thừa nhiều thành quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai. Tuy nhiên, tỉnh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế phát triển chưa bền vững; khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền còn lớn; nguồn nội lực còn hạn chế; tác động khó lường của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

Với bối cảnh, tình hình thực tế như trên, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh cần tiếp tục phát huy thuận lợi, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong kế hoạch năm 2026.

3. Mục tiêu tổng quát

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ nhiệm kỳ 2026 – 2030. Do đó đòi hỏi phải tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh, sức mạnh tổng hợp của 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai đã thực hiện trong các năm qua. Tập trung huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, cùng cả nước thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Mục tiêu chung là xây dựng

một Gia Lai mới thực sự trở thành không gian phát triển mở, hài hòa, hiện đại và giàu bản sắc, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, làm động lực cho đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững, cùng với cả nước vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (giá so sánh 2010)	%	8,0
	Trong đó:		
	- Nông, lâm, thủy sản	%	4,5
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,9
	+ Công nghiệp	%	11,3
	+ Xây dựng	%	10
	- Dịch vụ	%	8,3
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		5,4
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	10 - 11
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.675
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	21.874
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	21.034
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	840
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	9,5
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		2,2
7	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	67,33
8	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	1,40
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	24
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	94,0
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100,0
12	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100,0
13	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	34,7
14	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	10,3
15	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46,2
16	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,15
	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%	34
17	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	75,9
18	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	95
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	66,5
20	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	2.000

PHẦN III KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành

1. Đồng ý chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023; Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023.

Hiện nay, tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai được sắp xếp thành tỉnh mới có tên tỉnh Gia Lai, nên cần phải rà soát, đánh giá, cập nhật 02 Quy hoạch tỉnh lại để phù hợp với đơn vị hành chính mới; đồng thời, một số quy hoạch ngành quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (đặc biệt là Quy hoạch điện VIII) có những dự án chưa được thể hiện trong Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt nên cũng cần rà soát, cập nhật để đảm bảo phù hợp với quy hoạch cao hơn, làm cơ sở triển khai thực hiện.

UBND tỉnh Gia Lai đã có Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 30/7/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về nội dung trên. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Hỗ trợ tỉnh đăng ký và sử dụng nguồn vốn ODA đầu tư một số dự án giao thông, thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, 02 tỉnh Bình Định và Gia Lai chính thức hợp nhất trở thành tỉnh Gia Lai mới. Tỉnh Gia Lai mới có diện tích tự nhiên lớn thứ 2 cả nước (21.576,53 km²), hạ tầng giao thông kết nối và thủy lợi còn khó khăn, chưa đồng bộ và đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt là chưa bảo đảm nhu cầu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp tập trung, nhất là các vùng chuyên canh cây công nghiệp. Trong khi đó, nguồn lực của tỉnh mới còn nhiều khó khăn, chưa thể đáp ứng tất cả nhu cầu đầu tư.

Để tạo điều kiện cho tỉnh Gia Lai phát triển đột phá, tăng trưởng bình quân 2 con số hàng năm trong giai đoạn 2026 – 2030 và không thấp hơn mức bình quân của cả nước, UBND tỉnh kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ nguồn lực hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi (liên vùng trước đây), hạ tầng kỹ thuật đô thị... tỉnh Gia Lai từ nguồn vốn ODA với tổng kinh phí khoảng 500 triệu USD, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh Gia Lai, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới (UBND tỉnh Gia Lai đã có Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 16/7/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ).

3. Hướng dẫn địa phương trong việc sắp xếp các công ty xổ số kiến thiết sau khi sáp nhập các tỉnh

Tại khoản 3 công văn số 8421/BTC-ĐCTC ngày 16/6/2025 của Bộ Tài chính cho phép các công ty xổ số kiến thiết tiếp tục hoạt động theo mô hình tổ chức hiện nay

đến hết ngày 31/12/2025. Tuy nhiên, để các công ty xỏ sổ mới hoạt động từ ngày 01/01/2026 cần có quá trình chuẩn bị thực hiện những công việc cần thiết như: Thủ tục thành lập doanh nghiệp, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xỏ sổ; xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh năm 2026; ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty; thực hiện quy trình đấu thầu, ký kết hợp đồng in vé, hợp đồng đại lý, ... để hoạt động.

Do vậy, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính sớm có chủ trương, hướng dẫn việc sắp xếp các công ty xỏ sổ kiến thiết sau khi sáp nhập các tỉnh, tổ chức bộ máy công ty xỏ sổ kiến thiết tại địa phương mới (nhất là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện theo pháp luật); mô hình hoạt động và sắp xếp lịch quay số mở thưởng để thực hiện những công việc nêu trên nhằm triển khai hoạt động kinh doanh liên tục, ổn định, tăng doanh thu, hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ được giao góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện năm Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp. /nh

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, T3. *jud*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh